

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm phải nộp cho chủ sở hữu và cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được công khai trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. ~~Công ty mẹ là đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán~~

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc)

Chữ bị gạch ngang (abc)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

: Nội dung bãi bỏ

~~phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất năm và công khai theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp pháp luật liên quan có quy định thời hạn nộp và công khai Báo cáo tài chính năm khác với quy định của pháp luật kế toán thì doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật đó.~~

~~2. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phải nộp cho các chủ sở hữu và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty mẹ là đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán phải nộp và công khai Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đối với các doanh nghiệp mà pháp luật liên quan có quy định về việc nộp Báo cáo tài chính hợp nhất theo kỳ kế toán khác (Báo cáo tài chính quý, bán niên...) thì thời hạn nộp các Báo cáo tài chính này thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan đó.”~~

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

~~“Báo cáo tài chính hợp nhất năm và giữa niên độ (quý) phải nộp cho cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan thống kê và cơ quan cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy đăng ký kinh doanh, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán, cụ thể như sau:~~

~~1. Cơ quan tài chính:~~

~~Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước do UBND cấp tỉnh thành lập phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất của cho Sở Tài chính. Các Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp), trừ các trường hợp sau:~~

~~– Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tài chính nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Ngân hàng và các tổ chức tài chính). Riêng Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC); Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng (DATC); Tập đoàn Bảo Việt ngoài việc nộp báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định nêu trên còn phải nộp cho Cục Tài chính doanh nghiệp;~~

~~– Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý và giám sát Bảo hiểm);~~

~~– Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.~~

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (abc)

: Nội dung bãi bỏ

~~2. Công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước ngoài việc nộp báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này còn phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho các đơn vị thực hiện quyền chủ sở hữu theo phân công, phân cấp tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).~~

~~3. Cơ quan thuế và cơ quan thống kê:~~

~~a) Tập đoàn, công ty mẹ thuộc sở hữu Nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng cục Thuế, cơ quan thuế địa phương, Tổng Cục thống kê, cơ quan thống kê địa phương.~~

~~b) Tập đoàn, công ty mẹ khác phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan Thuế và cơ quan Thống kê địa phương.~~

~~4. Cơ quan cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy đăng ký kinh doanh:~~

~~Công ty mẹ không thuộc sở hữu Nhà nước nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy đăng ký kinh doanh.~~

~~5. Công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và các công ty quản lý quỹ phải nộp Báo cáo tài chính hợp nhất cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết.~~

Việc nộp Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ cho cơ quan có thẩm quyền phải được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp khi Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ được lưu giữ tại Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì các cơ quan nhận Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ được yêu cầu cung cấp thông tin về Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con phải được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát công ty con và chấm dứt vào ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát công ty con. Khoản đầu tư vào doanh nghiệp phải hạch toán theo Chuẩn mực kế toán “Công cụ tài chính” ***chế độ kế toán doanh nghiệp*** kể từ khi doanh nghiệp đó không còn là công ty con và cũng không trở thành công ty liên doanh, liên kết.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Nếu báo cáo tài chính của công ty con dùng để hợp nhất đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo điều lệ, khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, công ty điều

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc) : Nội dung sửa đổi, bổ sung
Chữ bị gạch ngang (abc) : Nội dung bãi bỏ

chỉnh lại lợi ích cổ đông không kiểm soát tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, ghi:

Nợ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Có ~~Quỹ khen thưởng, phúc lợi~~ **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau:

“1. Phương pháp xử lý dự phòng quy định tại điều này áp dụng cho cả dự phòng đầu tư ***góp vốn vào đơn vị khác*** dài hạn và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, ***dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***. (~~gọi chung là dự phòng đầu tư tài chính~~) liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Đối với bảo hành công trình xây dựng, nếu các đơn vị trong tập đoàn thực hiện việc bảo hành, ghi:

Nợ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có ~~Giá vốn hàng bán~~ Chi phí bán hàng (nếu bảo hành phát sinh trong kỳ lập dự phòng)

Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (nếu phát sinh trong kỳ sau)”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau:

“Khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền báo cáo của công ty mẹ, kế toán phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo các loại tỷ giá như sau:

- Tài sản, nợ phải trả và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo ***tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán*** ~~tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ;~~

- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; ***Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ của khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;***

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (abc)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (abc)

: Nội dung bãi bỏ

~~-Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;~~

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (***chênh lệch không quá 2%-vượt quá biên độ tỷ giá giao ngay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***) thì được áp dụng tỷ giá bình quân. ~~Trường hợp biên độ giao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ trên 20% thì áp dụng theo tỷ giá cuối kỳ.~~

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 66 như sau:

“c) Trường hợp Nhà đầu tư có nghĩa vụ thanh toán thay cho công ty liên doanh, liên kết các khoản nợ đã đảm bảo hoặc cam kết trả thì ***căn cứ vào nội dung của hợp đồng hoặc thỏa thuận để nhà đầu tư xác định quyền, nghĩa vụ của đơn vị mình khi thực hiện việc thanh toán thay các khoản nợ đã đảm bảo hoặc cam kết trả cho công ty liên doanh, liên kết để ghi nhận cho phù hợp.***

Trường hợp nhà đầu tư cam kết gánh lỗ cho công ty liên doanh, liên kết hoặc cho phép công ty liên doanh, liên kết không phải hoàn lại khoản nợ trả thay thì khoản lỗ trong công ty liên doanh, liên kết hoặc khoản trả nợ thay mà Nhà đầu tư phải gánh chịu được ghi nhận là một khoản chi phí trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trường hợp nhà đầu tư không có cam kết gánh lỗ cho công ty liên doanh, liên kết và công ty liên doanh, liên kết có cam kết hoàn trả/ bồi hoàn lại khoản nợ trả thay thì khi thực hiện trả nợ thay cho công ty liên kết, nhà đầu tư ghi nhận một khoản nợ phải thu từ công ty liên doanh, liên kết tương ứng với một khoản chi trả cho chủ nợ, đồng thời nhà đầu tư phải theo dõi và đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ phải thu này từ công ty liên doanh, liên kết để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định ~~phân chênh lệch giữa khoản lỗ trong công ty liên doanh, liên kết Nhà đầu tư gánh chịu và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư trên Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận là một khoản chi phí phải trả. Nếu sau đó công ty liên kết hoạt động có lãi, Nhà đầu tư chỉ được ghi tăng giá trị khoản đầu tư sau khi đã bù đắp được phần lỗ thuần được ghi nhận vào chi phí trước đây.~~

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 73 như sau:

“5. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, ***tài chính*** - Mã số 05

- Chỉ tiêu này phản ánh lãi/lỗ của công ty mẹ và công ty con phát sinh trong kỳ đã được phản ánh vào lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất nhưng được phân loại là luồng tiền từ hoạt động đầu tư, như:

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (***abc***)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (~~abc~~)

: Nội dung bãi bỏ

- + Lãi, lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT;
- + Lãi, lỗ từ việc đánh giá lại tài sản phi tiền tệ mang đi góp vốn, đầu tư vào đơn vị khác;
- + ***Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán của hoạt động đầu tư, tài chính;***
 - + Lãi, lỗ từ việc bán, thu hồi các khoản đầu tư tài chính (không bao gồm lãi, lỗ mua bán chứng khoán kinh doanh), như: Các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết; Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;
 - ~~+ Khoản tổn thất hoặc hoàn nhập tổn thất của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn;~~
 - + Lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
- Chỉ tiêu này không phản ánh:
 - + Các khoản lãi, lỗ được phân loại là hoạt động đầu tư phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn, như: Lãi cho vay phải thu, lãi vay phải trả, cổ tức, lợi nhuận được chia hoặc phải trả, lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch góp vốn, thanh lý nhượng bán TSCĐ ... trong nội bộ tập đoàn.
 - + Các khoản lãi, lỗ phân loại là hoạt động đầu tư từ thời điểm đầu kỳ tới thời điểm mua công ty con (đối với công ty con được mua trong kỳ) và từ thời điểm thanh lý tới thời điểm cuối kỳ (đối với công ty con bị thanh lý trong kỳ)
- Chỉ tiêu này được lập căn cứ vào số chi tiết trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty mẹ và các công ty con; Báo cáo hoặc bảng tổng hợp các khoản lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia; Báo cáo góp vốn, thanh lý, nhượng bán TSCĐ trong nội bộ tập đoàn kỳ báo cáo.
- Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng cách: Lấy số chi tiết về các khoản lãi, lỗ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất không được tính vào luồng tiền từ hoạt động kinh doanh. Việc đối chiếu chỉ tiêu này được thực hiện bằng cách hợp cộng chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của công ty mẹ và các công ty con, trừ đi:
 - + Các khoản lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị nội bộ tập đoàn;
 - + Lãi/lỗ chưa thực hiện từ việc góp vốn, thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các khoản đầu tư vào các đơn vị trong nội bộ tập đoàn.

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (*abc*)

: Nội dung sửa đổi, bổ sung

Chữ bị gạch ngang (*abc*)

: Nội dung bãi bỏ

- Số liệu chỉ tiêu này được trừ (-) vào số liệu chỉ tiêu "Lợi nhuận thuần trước thuế", nếu có lãi hoạt động đầu tư và được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (***) ; hoặc được cộng (+) vào chỉ tiêu trên, nếu có lỗ hoạt động đầu tư."

Điều 2. Bãi bỏ và thay đổi từ ngữ

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 57.
2. Thay cụm từ “các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc” tại khoản 3 Điều 1 thành “các đơn vị trực thuộc”.
3. Thay cụm từ “Bảng cân đối kế toán hợp nhất” tại Điều 4, Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 26, Điều 30, Điều 31, Điều 33, Điều 48, Điều 50, Điều 52, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 65, Điều 66, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75, Điều 76 thành “Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất”.
4. Thay cụm từ “Thặng dư vốn cổ phần” tại Điều 14, Điều 16, Điều 22, Điều 75 thành “thặng dư vốn”.
5. Thay cụm từ “Chi phí trả trước” tại Điều 32, Điều 73 thành “Chi phí chờ phân bổ”.
6. Thay cụm từ “Cổ phiếu quỹ” tại Điều 17, Điều 75 thành “Cổ phiếu mua lại của chính mình”.
7. Thay cụm từ “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” tại Điều 37 thành “dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn”.
8. Thay cụm từ “Chi phí lãi vay” tại Điều 73 thành “Chi phí đi vay”; “cụm từ “Tiền lãi vay đã trả” tại Điều 73 thành “Chi phí đi vay đã trả”.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ghi chú:

- Chữ in nghiêng, đậm (**abc**) : Nội dung sửa đổi, bổ sung
Chữ bị gạch ngang (abc) : Nội dung bãi bỏ

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (b).

Nguyễn Đức Tâm

Ghi chú:

Chữ in nghiêng, đậm (***abc***) : Nội dung sửa đổi, bổ sung
 Chữ bị gạch ngang (abc) : Nội dung bãi bỏ